

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/DS-PT
Ngày 02 - 4 - 2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2019/TLPT-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức bị xâm phạm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 54/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Số 85, ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Ngọc X, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Ngọc X: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người kháng cáo: Anh Ngô Văn H là bị đơn và bà Lâm Ngọc X là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Vào lúc 01 giờ 10 phút ngày 25/02/2018, anh điều khiển xe mô tô biển số 94B1- 204.82 lưu thông trên đường Lê D từ hướng công ty Phong P về hướng đường Nguyễn Tất T, Phường 1, thành phố B. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Lê D với đường Cách M thì va chạm với xe ô tô biển số kiểm soát 83C – 057.79 do anh Ngô Văn H điều khiển lưu thông trên đường Cách M từ hướng cầu X Phường 1 về hướng đường Bà T, phường 3, thành phố B. Xe ô tô va chạm vào xe mô tô của anh đã đẩy anh ra đường lộ dài trên 10m, làm anh ngã xuống đường bất tỉnh, xe mô tô hư hỏng nặng. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 25/02/2018 anh được chủ quán cà phê gần đó nhìn thấy và đưa vào bệnh viện đa khoa Bạc Liêu cấp cứu. Sau đó anh phải chuyển viện và điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 25/02/2018 đến ngày 23/03/2018 (là 29 ngày). Đến ngày 24/3/2018 chuyển đến bệnh viện Quân khu 7A khoa BI chấn thương chỉnh hình điều trị đến ngày 10/4/2018 là 17 ngày. Trước khi anh bị tai nạn anh là kỹ sư thủy sản làm việc tại Công ty Rồng V Bạc Liêu với mức lương là 6.000.000 đồng/tháng, số tiền lương của anh được trả bằng tiền mặt.

Anh T xác định vào thời gian trước khi xảy ra tai nạn anh điều khiển xe đúng làn đường quy định, với tốc độ khoảng 40km/h. Lúc đến ngã tư giao nhau có tín hiệu đèn vàng anh có giảm tốc độ nhưng xe tải của anh H chạy với tốc độ tương đối nhanh nên anh không xử lý kịp. Tai nạn xảy ra là do lỗi hai bên nhưng anh là người bị thiệt hại về sức khỏe nên anh yêu cầu anh H bồi thường thiệt hại số tiền là 208.151.000 đồng cụ thể:

Chi phí điều trị tại bệnh viện chợ rẫy và bệnh viện Quân khu 7A: Tiền thuốc: 54.067.000 đồng; Tiền ăn: 17.284.000 đồng; Tiền ăn cho hai người nuôi bệnh: 13.800.000 đồng. Tổng cộng: 85.151.000 đồng. Chi phí tại bệnh viện huyện G: Tiền ăn 18.000.000 đồng. Tiền ăn 02 người nuôi bệnh: 13.500.000 đồng. Tổng cộng: 31.500.000 đồng. Tiền thuê xe đi Thành phố Hồ Chí Minh (đi và về 04 chuyến: 18.000.000 đồng). Tiền công lao động từ tháng 3/3018 đến tháng 9/2018 là 7 tháng x 6.000.000 đồng = 42.000.000 đồng. Tiền công người nuôi bệnh 01 người: 7 tháng x 4.500.000 đồng 31.500.000 đồng. Tổng cộng: 208.151.000 đồng.

Tại phiên tòa anh T bổ sung yêu cầu cả anh H và bà X cùng bồi thường thiệt hại cho anh vì bà X là chủ sở hữu xe ô tô đã gây thiệt hại cho anh. Đồng thời, anh Nguyễn Văn T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: không yêu cầu bồi thường tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh, thay vào đó, anh yêu cầu anh T, bà X bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng.

Bị đơn anh Ngô Văn H trình bày: Vào ngày 24/02/2018 anh điều khiển xe ô tô tải biển số 83C – 05779 từ Sóc Trăng xuống vừa trái cây tại chợ Phường 3, thành phố B để lấy trái cây. Khoảng 02 giờ ngày 25/02/2018, sau khi lấy hàng xong anh điều khiển xe ô tô tải về hướng đường Cách M đến đường Bà T, gần đến ngã tư giao nhau giữa đường Cách M và đường Lê D thì anh pha đèn báo hiệu và giảm tốc độ. Anh điều khiển xe lưu thông vào ngã tư và đi đúng phần đường quy định dành cho ô tô, khi lưu thông xe qua gần hết ngã tư thì bất ngờ

có một ánh đèn của phương tiện giao thông đâm thẳng vào bên hông trái xe của anh. Theo quán tính anh lái về phía bên phải rồi dừng hẳn xe vào lề đường. Khi xuống xe kiểm tra thì anh phát hiện có người bị thương nằm bất tỉnh và có mùi rượu, anh nhờ người gọi cấp cứu, còn anh đến cảnh sát giao thông trình báo sự việc. Tại thời điểm xảy ra tai nạn thì đèn tín hiệu tại nơi giao nhau đang hoạt động ở chế độ đèn vàng nhấp nháy. Anh xác định xe ô tô là do bà Lâm Ngọc X đứng tên chủ sở hữu, anh lái xe thuê cho bà X và bà X trả tiền công cho anh tính theo ngày, hai bên không làm hợp đồng bằng văn bản. Anh H xác định tai nạn xảy ra là hoàn toàn do lỗi của anh T nên anh không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh T.

Bà Lâm Ngọc X được Tòa án thông báo việc tham gia tố tụng, đồng thời tổng đạt giấy triệu tập nhưng không đến Tòa án làm việc. Sau đó bà X có ủy quyền cho anh H tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, anh H đại diện theo ủy quyền của bà X, không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Buộc bà Lâm Ngọc X có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 45.371.954 đồng.
2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đối với số tiền 129.695.046 đồng.
3. Đình chỉ giải quyết đối với số tiền 33.084.000 đồng mà anh T rút yêu cầu.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí; lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, ngày 02/01/2019 anh Ngô Văn H và bà Lâm Ngọc X kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Không đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 45.371.954 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H xác định bà X đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 45.371.954 đồng nhưng phải khấu trừ số tiền gia đình anh T đã nhận trước đây là 10.000.000 đồng. Như vậy, bà X đồng ý bồi thường cho anh T là 35.371.954 đồng. Anh H xin tự nguyện rút đơn kháng cáo. Bà X và anh H không yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T đồng ý với ý kiến bà X về việc khấu trừ số tiền gia đình anh đã nhận trước từ bà X 10.000.000 đồng. Anh T đồng ý số tiền bà X phải bồi thường cho anh là 35.371.954 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 289, Điều 300, khoản 2 Điều

308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh H; đối với kháng cáo của bà X thì công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa một phần bản án sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục: Xét đơn kháng cáo của anh Ngô Văn H, bà Lâm Ngọc X nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung vụ án: Đối với kháng cáo của anh Ngô Văn H: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hòa xác định anh tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh H.

[4] Đối với kháng cáo của bà Lâm Ngọc X: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ngô Văn H là người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Ngọc X xác định bà X đồng ý bồi thường cho anh T số tiền theo Tòa án sơ thẩm xác định là 45.371.954 đồng nhưng phải khấu trừ số tiền gia đình anh T đã nhận ngày 25/02/2018 là 10.000.000 đồng. Tức bà X đồng ý bồi thường cho anh T là 35.371.954 đồng. Anh T đồng ý khấu trừ số tiền gia đình anh đã nhận 10.000.000 đồng, anh T đồng ý nhận từ bà X là 35.371.954 đồng. Xét thấy, thỏa thuận này là ý chí tự nguyện của các đương sự, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Lâm Ngọc X và anh Nguyễn Văn T. Buộc bà Lâm Ngọc X có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Văn T với số tiền là 35.371.954 đồng.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: Bà X phải chịu 1.768.597 đồng. Anh T và anh H không phải chịu án phí. Án phí phúc thẩm: Anh H và bà X mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

[6] Từ những căn cứ trên, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 289, Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh H; đối với kháng cáo của bà X thì công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa một phần bản án sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 289, Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 586, Điều 588, Điều 590, khoản 1 Điều 601 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 19/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T và bà Lâm Ngọc X.
2. Buộc bà Lâm Ngọc X có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Văn T với số tiền là 35.371.954đ (Ba mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi một ngàn chín trăm năm mươi bốn đồng).

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Trạng đối với số tiền 129.695.046 đồng.

4. Đình chỉ giải quyết đối với số tiền 33.084.000 đồng mà anh T rút yêu cầu.

5. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Ngô Văn H.

6. Về án phí:

- 6.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Ngọc X phải chịu 1.768.597 đồng Anh T và anh H không phải chịu án phí.

- 6.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Ngô Văn H, bà Lâm Ngọc X phải chịu 300.000 đồng. Anh H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0011925 ngày 14/01/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí; bà X đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0011927 ngày 14/01/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đường sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Cao Thị Túy Giang